

Số: 97 /TM-TTYT
V/v mời báo giá trang phục Y tế mùa
đông cho nhân viên Y tế

Cao Lộc, ngày 20 tháng 11 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Hiện nay Trung tâm Y tế huyện Cao Lộc đang chuẩn bị thực hiện gói thầu: Mua sắm trang phục Y tế mùa đông cho nhân viên Y tế của đơn vị. Trung tâm Y tế huyện Cao Lộc kính mời các đơn vị có đủ năng lực thực hiện cung cấp hàng hoá gửi bản báo giá để đơn vị tham khảo xây dựng dự toán và kế hoạch mua sắm.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm y tế huyện Cao Lộc. Địa chỉ Khối 6, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Hoàng Thị Hương, Trưởng phòng Tổ chức hành chính.
Điện thoại: 02053.861.481 – 0915.476.646
- Việc nộp báo giá có thể thực hiện theo hình thức gửi trực tiếp, qua đường bưu điện, thư điện tử (Email: tchcytecaoloc@gmail.com) hoặc bằng Fax. (Gửi kèm mẫu phụ lục báo giá).
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 20 tháng 11 năm 2024 đến hết ngày 25 tháng 11 năm 2024.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2024.

Các báo giá nhận sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục đề nghị báo giá: (Chi tiết tại yêu cầu báo giá kèm theo).
- Địa điểm vận chuyển, cung cấp: Trung tâm y tế huyện Cao Lộc; Địa chỉ Khối 6, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.
- Thời gian dự kiến giao hàng: Khi nhận được dự trù của bên mua.
- Các thông tin khác (nếu có).

Trân trọng kính mời các quý công ty./.

Nơi nhận:

- Website đơn vị;
- Ban lãnh đạo;
- Phòng TC-KT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Chu Đình Quế

YÊU CẦU CHÀO GIÁ

(Kèm theo thư mời chào giá số / TM-TT YT ngày / /2024 của Trung tâm Y tế Cao Lộc)

ST T	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Quy Cách	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
1	Trang phục Bác sỹ mùa đông	Bộ	- Tiêu chuẩn vải: +Chất liệu: Vải Oxford màu trắng. +Thành phần: $(65 \pm 1)\%$ Polyeste, $(35 \pm 1)\%$ Bông. + Khối lượng (g/m^2): 149 ± 2 +Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 284 ± 2 ; Ngang: 246 ± 2 . +Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: $-1,0 \pm 0,1$; ngang: $-1,5 \pm 0,1$ + Độ bền màu giặt (cấp): 4-5 - Kiểu dáng may: +Áo Màu trắng; Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, phía sau xẻ giữa tới ngang hông; có đai ngang lưng. + Quần: Màu trắng; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Quần chun đối với nữ, quần cạp đối với nam. + Mũ+ khẩu trang: Theo màu sắc của áo	40		
2	Trang phục của Điều dưỡng, hộ sinh, y sỹ mùa đông	Bộ	+Chất liệu: Vải Oxford màu trắng +Thành phần: $(65 \pm 1)\%$ Polyeste, $(35 \pm 1)\%$ Bông. +Khối lượng (g/m^2): 149 ± 2 +Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 284 ± 2 ; Ngang: 246 ± 2 . +Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: $-1,0 \pm 0,1$; ngang: $-1,5 \pm 0,1$ + Độ bền màu giặt (cấp): 4-5 - Kiểu dáng may: +Áo: Màu trắng; Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo quá hông 10cm, phía sau	163		

ST T	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Quy Cách	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
			xẻ giữa tới ngang hông, có đai ngang lưng, phía trước có 2 túi, Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. + Quần: Màu trắng; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Quần chun đối với nữ, quần cạp đối với nam hoặc Áo liền váy quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế quy định về trang phục y tế. +Mũ + khẩu trang: Theo màu sắc của áo hoặc áo liền váy			
3	Trang phục kỹ thuật viên mùa đông	Bộ	- Tiêu chuẩn vải: +Chất liệu: Vải Oxford màu trắng +Thành phần: $(65 \pm 1)\%$ Polyeste, $(35 \pm 1)\%$ Bông. +Khối lượng (g/m^2): 149 ± 2 +Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 284 ± 2; Ngang: 246 ± 2. +Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Doc: $-1,0 \pm 0,1$; ngang: $-1,5 \pm 0,1$ + Độ bền màu giặt (cấp): 4-5 - Kiểu dáng may: +Áo: Màu trắng; Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có đai ngang lưng, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. + Quần: Màu trắng; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Quần chun đối với nữ, quần cạp đối với nam. + Mũ + khẩu trang: Theo màu sắc của áo	07		
4			- Tiêu chuẩn vải: +Chất liệu: Vải Oxford màu trắng +Thành phần: $(65 \pm 1)\%$ Polyeste, $(35 \pm 1)\%$ Bông. +Khối lượng (g/m^2): 149 ± 2			

ST T	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Quy Cách	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
	Trang phục Dược sỹ mùa đông	Bộ	+Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 284 ± 2 ; Ngang: 246 ± 2 . +Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Doc: $-1,0 \pm 0,1$; ngang: $-1,5 \pm 0,1$ + Độ bền màu giặt (cấp): 4-5 + Kiểu dáng may: + Áo: Màu trắng; Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có đai ngang lưng, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. +Quần: Màu trắng; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Quần chun đối với nữ, quần cạp đối với nam. +Mũ + khẩu trang: Theo màu sắc của áo	10		
5	Trang phục hộ lý mùa đông	Bộ	- Tiêu chuẩn vải: +Chất liệu: Vải Oxford màu xanh hòa bình +Thành phần: $(65 \pm 1)\%$ Polyeste, $(35 \pm 1)\%$ Bông. +Khối lượng (g/m^2): 154 ± 2 +Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 282 ± 2 ; Ngang: 252 ± 2 . +Kiểu dệt: Vân điểm - Kiểu dáng may: +Áo: Màu xanh hòa bình; Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo dưới hông 10cm, có đai ngang lưng phía sau, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái. +Quần: Màu xanh hòa bình; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo. Quần cạp chun. +Mũ + khẩu trang: Theo màu sắc của áo.	6		
6		Bộ	* Quần nữ 1. Màu sắc: Xanh tím than. 2. Chất liệu vải: tuýp xi +Thành phần: $(92 \pm 1)\%$			

ST T	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Quy Cách	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
	Trang phục nhân viên hành chính khối phòng chức năng		Polyeste, (8 ± 1)% Spandex. + Khối lượng (g/m²): 288± 2 + Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 886 ± 2; Ngang: 388 ± 2. + Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: -0,5± 0,1; ngang: 0± 0,1 + Độ bền màu giặt (cấp): 3-5 3. Kiểu dáng quần: Quần âu cơ bản. Quần kéo khóa trước, thân trước 2 túi chéo. 1. Màu sắc: xanh tím than. 2. Chất liệu vải: túyp xi + Thành phần: (92 ± 1)% Polyeste, (8 ± 1)% Spandex. + Khối lượng (g/m²): 288± 2 + Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 886 ± 2; Ngang: 388 ± 2. + Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: -0,5± 0,1; ngang: 0± 0,1 + Độ bền màu giặt (cấp): 3-5 3. Kiểu dáng: Túi chéo 2 bên, xẻ sau. Khóa sau lưng, kéo hết cặp. * Áo sơ mi nữ 1. Màu sắc: Trắng. 2. Chất liệu vải: vải kate + Thành phần: (80 ± 1)% Polyeste, (20 ± 1)% Visco. + Khối lượng (g/m²): 116± 2 + Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 370 ± 2; Ngang: 332 ± 2. + Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: -1,5± 0,1; ngang: -0,5± 0,1 + Độ bền màu giặt (cấp): 4-5 3. Kiểu dáng áo: Áo somi dài tay/ngắn tay cơ bản, tay mangsec, Cổ đực, đầu chân cổ tròn, đầu lá cổ nhọn, kích thước cổ áo phù hợp, Hàng cúc mở áo chính giữa thân trước, Thân áo có chiết ly tạo eo. * Quần nam 1. Màu sắc: Xanh tím than 2. Chất liệu vải: túyp xi	28		

ST T	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Quy Cách	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
			+ Thành phần: $(92 \pm 1)\%$ Polyeste, $(8 \pm 1)\%$ Spandex. + Khối lượng (g/m^2): 288 ± 2 + Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 886 ± 2 ; Ngang: 388 ± 2 . + Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: $-0,5 \pm 0,1$; ngang: $0 \pm 0,1$ + Độ bền màu giặt (cấp): 3-5 3. Kiểu dáng quần: Quần âu cơ bản, Quần kéo khóa trước, thân trước 2 túi chéo, 1 túi hậu than sau * Áo sơ mi nam 1. Màu sắc: Trắng. 2. Chất liệu vải: Vải kate, +Thành phần: $(80 \pm 1)\%$ Polyeste, $(20 \pm 1)\%$ Visco. + Khối lượng (g/m^2): 116 ± 2 +Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 370 ± 2 ; Ngang: 332 ± 2 . + Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: $-1,5 \pm 0,1$; ngang: $-0,5 \pm 0,1$ + Độ bền màu giặt (cấp): 4-5 3. Kiểu dáng áo: Áo somi dài tay/ngắn tay cơ bản, tay mangsec, Cổ Đức, đầu chân cổ tròn, đầu lá cổ nhọn, kích thước cổ áo phù hợp, Hàng cúc mở áo chính giữa thân trước, Thân áo có chiết ly tạo eo.			
	Cộng: 06 khoản					

